

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 20/01/2020

V/v: Tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Bằng
2. Ông Trần Duy Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Ông Ngụ Văn Minh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 52/2019/TLPT-HNGĐ, ngày 20/12/2019, về việc “Tranh chấp về nuôi con”. Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 48/2019/HNGĐ-ST ngày 02/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’leo, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXX-PT ngày 30/12/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị V - sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D - sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

3. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn D, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện và theo trình bày của nguyên đơn bà Phan Thị V có nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị V và ông Nguyễn Văn D là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 02/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có sự tin tưởng nhau, bất đồng về quan điểm sống, tính tình

không hợp nên thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 5/2019 cho đến nay. Bà V xác định hiện nay mâu thuẫn đã rất trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa ông D và bà V có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 28/6/2011, hiện nay con chung đang ở với bà V. Nguyên vọng của bà V xin được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà V không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn D trình bày có nội dung như sau:

Ông Nguyễn Văn D xác định về quan hệ hôn nhân và con chung của hai vợ chồng như bà V trình bày là đúng. Tuy nhiên theo ông D xác định thì mặc dù vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không có gì lớn cả, chủ yếu là về vấn đề về kinh tế của gia đình nên ông không đồng ý ly hôn với bà Phan Thị V.

Về con chung: Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì ông D có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 28/6/2011 đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông D không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 48/2019/HNGĐ-ST ngày 02/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.
2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 28/6/2011 cho chị Phan Thị V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ tuổi 18 tuổi.
3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phan Thị V và anh Nguyễn Văn D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Anh Nguyễn Văn D có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Phan Thị V và anh Nguyễn Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/10/2019 bị đơn ông Nguyễn Văn D có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, với nội dung: Kháng cáo về phần nuôi con chung và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho ông được quyền nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 28/6/2011 đến tuổi trưởng thành, vì bà V là người chủ động xin ly hôn và bà V không có nhân cách và đạo đức, nên không thể giao con cho bà V nuôi được.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Phan Thị V vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện; bị đơn ông Nguyễn Văn D vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa trình bày ý kiến xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; về nội dung: Giữa bà Phan Thị V và ông Nguyễn Văn D có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 28/6/2011, con chung đang còn nhỏ và là con gái nên cần sự chăm sóc của mẹ, đồng thời hiện nay cháu T đang được bà V nuôi dưỡng và phát triển bình thường về các mặt. Do đó bản án sơ thẩm giao con chung cho bà Phan Thị V nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định của pháp luật, nên kháng cáo của ông Nguyễn Văn D là không có cơ sở chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn D, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần con chung. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn D, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa bà Phan Thị V và ông Nguyễn Văn D là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 02/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống ông D và bà V có với nhau một con chung là cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 28/6/2011. Bà Phan Thị V và ông Nguyễn Văn D đều có nguyện vọng nuôi con chung, cả hai người đều có công việc, thu nhập ổn định và đều đủ điều kiện nuôi con chung. Tuy nhiên, nguyện vọng của con chung là cháu T xin được ở với bà V, vì bà V chăm sóc cho cháu tốt hơn và kể từ khi ông D và bà V sống ly thân (tháng 5/2019) cho đến nay, thì cháu T ở với mẹ, được bà V chăm sóc và nuôi dưỡng ổn định, đầy đủ về mọi mặt, đồng

thời cháu T là con gái và hiện nay đang còn nhỏ, nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, để đảm bảo con chung phát triển tốt cả về thể chất lẫn tâm sinh lý, thì việc giao cháu T cho bà Phan Thị V nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Việc ông D cho rằng bà V là người không có nhân cách và đạo đức nên không đủ điều kiện nuôi con, nhưng ông D không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Như vậy, bản án sơ thẩm đã giao con chung là cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 28/6/2011 cho bà Phan Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, là đã xem xét, cân nhắc về là đã xem xét, cân nhắc về nguyện vọng của con chung, hoàn cảnh thực tế và điều kiện kinh tế của các bên, nhằm để đảm bảo được quyền lợi, sự phát triển về mọi mặt của con chung và phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, việc ông Nguyễn Văn D kháng cáo yêu cầu giao con chung cho ông D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, là không có căn cứ chấp nhận, mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần con chung là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Phan Thị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và không có kháng cáo về phần này, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn D; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 48/2019/HNGĐ-ST ngày 02/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk về phần nuôi con chung.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị V.

1. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 28/6/2011 cho bà Phan Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (tròn 18 tuổi).

Ông Nguyễn Văn D có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung mà không ai được cản trở.

2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Phan Thị V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông D đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0001120 ngày 10/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ II);
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình